**Tiếng Việt (Tập đọc)**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và hiểu bài Buổi học cuối năm - buổi học đầy ý nghĩa, nói về tình cảm thầy trò lưu luyến khi xa nhau.

- Làm đúng BT điền vần **ui** hay **uy**; điền chữ **ng** hay **ngh** vào chỗ trống.

- Nghe viết khổ thơ *Cả nhà đi học* (34 chữ), không mắc quá 2 lỗi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết khổ thơ cần nghe viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** **-Khởi động:** Học sinh hát và vận động theo bài hát Đi học**Giới thiệu bài:** GV nêu mục tiêu của bài học. **2.Hoạt động thực hành*****2.1. Làm bài tập*** ***2.1.1. Tập đọc*** (BT 1)a) GV giới thiệu tranh minh họa bài Buổi học cuối năm: *Thầy giáo vẻ học trò tạm biệt nhau, tình cảm đầy lưu luyến, có bạn oà khóc.*b) GV đọc mẫu. Đoạn đầu: giọng vui thể hiện không khí chuẩn bị náo nức. Đoạn sau (thầy trò chia tay): giong chậm, nhẹ nhàng, tình cảm. Giải nghĩa từ *tíu tít* (từ gợi tả vẻ bận rộn, tất bật của nhiều người); *hí húi* (từ gợi tả dáng và Công làm việc gì đó một cách tỉ mỉ)..c) Luyện đọc từ ngữ: *tíu tít, cuối năm, ngộ nghĩnh, hí húi, chiếc túi, tạm biệt, đỏ hoe, oà lên nức nở, không thấy thiếu.*d) Luyện đọc câuGV: Bài có 11 câu. HS đọc tiếp nối từng câu (cá nhân / từng cặp). GV nhắc HS nghỉ hơi ở các câu dài (để đọc không bị hụt hơi):*Thầy giáo treo lên tường / những bức ảnh ngộ nghĩnh / thầy chụp chúng tôi.**Chúng tôi hứa viết thư cho thầy / để thấy không thấy thiếu chúng tôi / trong mấy tháng hè*. e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn); thi đọc cả bài. **TIẾT 2**g) Tìm hiểu bài đọc -2 HS đọc 2 câu hỏi.-YC gv trao đổi theo cặp- GV hỏi - HS trong lớp trả lời:+ GV (câu hỏi 1): Các bạn nhỏ chuẩn bị những gì cho buổi học cuối năm? HS: Các bạn làm quà tặng cha mẹ. Đó là những chiếc túi bí mật, đặt ở đó những gì tốt nhất các bạn đã làm trong năm. Thầy giáo sẽ đặt thêm vào đó bản nhận xét của thầy.+ GV (câu hỏi 2): Vì sao khi tạm biệt thầy giáo, mắt bạn nào cũng đỏ hoe? Đáp án: Ý a (Vì các bạn buồn khi phải xa thầy).GV hỏi lại: Vì sao khi tạm biệt thầy giáo, mắt bạn nào cũng đỏ hoe? - 1 HS hỏi – cả lớp đáp.- GV: Bài đọc nói về điều gì? (HS phát biểu). GV: Bài đọc nói về buổi học kết thúc năm học đầy ý nghĩa, về tình cảm thầy trò lưu luyến khi xa nhau,***2.1.2***. Chọn chữ: **ng** hay **ngh**? (BT 2) - GV viết lên bảng: *...ắm, ngộ ...ĩnh, ...ày, tràn ập.* - (Chữa bài) 1 HS lên bảng, điền **ng** hay **ngh** vào chỗ trống, báo cáo kết quả.- Cả lớp đọc lại các câu văn đã điền vần hoàn chỉnh: *Chúng tôi thích thú ngắm... Trong ảnh, nhìn ai cũng vui và ngộ nghĩnh. Hôm ấy là ngày tràn ngập niềm vui.****2.1.3***. Chọn vần: **ui** hay **uy**? (BT 3) - Làm như BT 2. - GV viết bảng: *hí h..., chiếc t..., t... bận rộn, rất v...* - (Chữa bài) 1 HS làm bài trên bảng. Đáp án: *hí húi, chiếc túi, tuy, rất vui.*- Cả lớp đọc lại 2 câu đã hoàn chỉnh: Chúng tôi hi húi làm những chiếc túi bí mật ... Tuy bận rộn nhưng chúng tôi rất vui.***2.1.4. Nghe viết*** (BT4) - GV nhắc HS chú ý những từ các em dễ viết sai, chỉ chậm từng từ ngữ cho cả lớp đọc. VD: *đến lớp, mỗi ngày, thưa thầy, tình cờ, vui thay.*- Đọc mỗi dòng, mỗi cụm từ 2 hoặc 3 lần.- GV có thể chiếu bài của 1 số HS lên bảng lớp để chữa. Nêu nhận xét chung. (Mang bài của một số HS về nhà để sửa chữa, nhận xét). **3.Hoạt động củng cố, nối tiếp**- GV dặn HS về nhà đọc bài **Xóm chuồn chuồn**, truyện **Hoàng tử ếch** để chuẩn bị cho bài kiểm tra Đọc thành tiếng. | -HS thực hiện- HS lắng nghe- HS lắng nghe- Luyện đọc từ ngữ- Luyện đọc câu- HS thi đọc tiếp nối- 2 HS tiếp nối nhau đọc 2 câu hỏi trong SGK và các phương án trả lời. - Từng cặp HS trao đổi, trả lời câu hỏi. - Cả lớp: Vì các bạn buồn khi phải xa thầy.- (Lặp lại) 1 HS hỏi – cả lớp đáp.- HS lắng nghe- 1 HS đọc YC. - HS làm bài vào vở Luyện viết 1, tập hai. - Cả lớp sửa bài theo đáp án (nếu sai). - HS làm bài vào vở Luyện viết 1, tập hai. - HS cả lớp sửa bài theo đáp án (nếu sai). - HS (cá nhân, cả lớp) nhìn bảng, đọc khổ thơ Cả nhà đi học.- HS gấp SGK, nghe GV đọc lần lượt từng dòng thơ cho HS viết. (Có thể đọc 2 tiếng một với dòng 6: Đưa con – đến lớp – mỗi ngày... Đọc 4 tiếng một với dòng 8: Như con, mẹ cũng – “thưa thầy”, “chào cô”).- HS viết xong, nghe GV đọc, cầm bút chì để sửa lỗi. - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………